

Châu Thành, ngày 07 tháng 02 năm 2023

Số: 15/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 227/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Cao Thị Ngọc H, sinh 1990;

Địa chỉ: ấp Ch, xã Lưu Ng, huyện C, tỉnh Trà V.

- *Bị đơn*: Kiên Duy Q, sinh 1994;

Địa chỉ: ấp Đầu G, xã Mỹ Ch, huyện Ch, tỉnh Trà V.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị Ngọc Hân với anh Kiên Duy Quang

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Cao Thị Ngọc H với anh Kiên Duy Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên Kiên Thị Th, sinh 29/7/2019 hiện con đang sống chung với chị H; Anh Q đồng ý cho chị H tiếp tục nuôi con chung tên Kiên Thị Th và anh Q đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến con chung đủ 18 tuổi; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 17/01/2023.

Quyền thăm nom con, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ và 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng được trừ vào số tiền 300.000đ mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014659 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Anh Kiên Duy Q không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tuấn